

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 145/2022/DS-PT

Ngày: 15 – 12 – 2022

V/v tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Kiều Anh

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Lệ Kiều

Ông Trương Thanh Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Minh Thu – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh BL.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh BL tham gia phiên tòa: Trương Trung Tín - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh BL xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 169/2022/TLPT-DS ngày 11 tháng 11 năm 2022 về việc tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 116/2022/DS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện VL, tỉnh BL bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 139/2022/QĐ-PT ngày 21 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đoàn Thị H, sinh năm 1960. Địa chỉ: Ấp Cái D, thị trấn Châu H, huyện VL, tỉnh BL (Có mặt)

- Bị đơn: Bà Đinh Thị Th, sinh năm 1962. Địa chỉ: Ấp Xóm L, xã Châu Th, huyện VL, tỉnh BL (Có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Phan Minh H, sinh năm 1984. Địa chỉ: Ấp Xóm L, xã Châu Th, huyện VL, tỉnh BL (Có mặt)

- Người kháng cáo: Bà Đoàn Thị H là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Đoàn Thị H trình bày: Vào ngày 02/3/2018 âm lịch, bà có cho bà Đinh Thị Th vay số tiền 25.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận là 2%/tháng, thời hạn vay là 3 tháng. Quá trình vay, bà Th và anh H đã thanh toán tiền lãi được 12 tháng, số tiền 6.000.000 đồng, chưa thanh toán vốn. Nay, bà yêu cầu bà Th, anh H cùng có trách nhiệm thanh toán số tiền vốn là 25.000.000 đồng, lãi phát sinh từ ngày 02/4/2019 âm lịch tức là ngày 06/5/2019 dương lịch đến ngày xét xử theo lãi suất

nhà nước 1,66%/tháng bằng số tiền 17.221.000 đồng. Ngoài ra, bà yêu cầu tính tiền lãi từ ngày 29/9/2022 đến khi thanh toán hết số tiền vốn theo lãi suất quy định của pháp luật là 20%/năm.

- *Bị đơn bà Đinh Thị Th và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phan Minh H, trình bày:* Trong năm 2017, bà Th có hỏi vay nhiều lần của bà Đoàn Thị H tổng số tiền là 19.000.000 đồng, mỗi lần vay tiền có làm biên nhận do bà H viết, bà ký tên. Lãi suất thỏa thuận 10%/tháng, lãi đóng hàng tháng. Bà đóng lãi đến cuối năm 2019 thì ngưng do không còn khả năng đóng lãi, việc đóng lãi không làm biên nhận. Cuối năm 2019, bà H đến đòi tiền nhưng bà không có tiền đóng lãi, bà thiếu của bà H 03 tháng tiền lãi là 5.700.000 đồng, bà H đưa thêm cho bà 300.000 đồng, cộng với tiền vốn còn nợ là 19.000.000 đồng và 5.700.000 đồng tiền lãi, 300.000 đồng tiền bà H đưa thêm, bà H gộp lại là 25.000.000 đồng và viết một biên nhận mới là bà vay 25.000.000 đồng, bà H viết biên nhận, kêu bà ký tên, có con trai bà tên Phan Minh H ký tên. Bà xác định chữ ký trong biên nhận ngày mùng 02 tháng 3 năm 2018 mà bà H cung cấp cho Tòa án không phải là chữ ký của bà vì biên nhận bà H đưa bà ký có cả con trai bà tên Phan Minh H ký tên. Bà không yêu cầu giám định chữ ký. Từ khi vay đến nay, bà đã thanh toán lãi cho bà H được 2 năm. Mỗi tháng là 2.500.000 đồng. Ngoài ra, bà đã thanh toán được 9.000.000 đồng tiền vốn cho bà H, thanh toán hàng tháng. Nay, bà Th và anh H chỉ đồng ý thanh toán số tiền vốn còn lại là 16.000.000 đồng, không đồng ý trả lãi vì năm 2019, bà H nói cho lãi, không yêu cầu tiếp tục trả lãi.

Từ nội dung trên, Bản án số 116/2022/DS-ST ngày 28/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện VL quyết định:

1. *Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Đoàn Thị H đối với bà Đinh Thị Th và anh Phan Minh H về tranh chấp vay tài sản.*

2. *Buộc bà Đinh Thị Th và anh Phan Minh H có nghĩa vụ thanh toán cho bà Đoàn Thị H số tiền 30.267.100 đồng (Ba mươi triệu hai trăm sáu mươi bảy nghìn một trăm đồng) trong đó tiền vốn là 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng), tiền lãi là 5.267.100 đồng (Năm triệu hai trăm sáu mươi bảy nghìn một trăm đồng).*

3. *Kể từ ngày 29/9/2022, bà Đinh Thị Th và anh Phan Minh H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền gốc 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng) theo mức lãi suất 0,83%/tháng cho đến khi trả dứt nợ.*

4. *Không chấp nhận yêu cầu của bà Đoàn Thị H yêu cầu bà Đinh Thị Th và anh Phan Minh H thanh toán số tiền lãi là 11.954.000 đồng (Mười một triệu chín trăm năm mươi bốn nghìn đồng) và thanh toán tiền lãi từ ngày 29/9/2022 đến khi thanh toán hết nợ theo mức lãi suất 20%/năm.*

Ngoài ra, bản án còn tuyên án phí, quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 10 tháng 10 năm 2022, bà Đoàn Thị H kháng cáo không đồng ý với quyết định của Bản án dân sự sơ thẩm số 116/2022/DSST ngày 28 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện VL, tỉnh BL. Yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh BL buộc bà Đinh Thị Th, anh Phan Minh H có trách nhiệm thanh toán số tiền vốn là 25.000.000 đồng, lãi phát sinh từ ngày 02/4/2019 (âm lịch) theo lãi suất 20%/năm, tính tiền lãi từ ngày 29/9/2022 đến khi thanh toán hết số tiền vốn theo lãi suất quy định của pháp luật là 20%/năm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Đoàn Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và trình bày ý kiến tranh luận: Yêu cầu bà Đinh Thị Th, anh Phan Minh H có trách nhiệm thanh toán số tiền vốn là 25.000.000 đồng, lãi phát sinh từ khi cho vay đến ngày xét xử sơ thẩm theo lãi suất 20%/năm, tiền lãi từ ngày 29/9/2022 đến khi thanh toán hết số tiền vốn theo lãi suất quy định của pháp luật là 20%/năm.

Bị đơn bà Đinh Thị Th và anh Phan Minh H trình bày ý kiến tranh luận: Không đồng ý trả lãi vì đã đóng lãi được 02 năm, thỏa thuận lãi suất 10%, không phải lãi suất 2% như bà H trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh BL phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bà Đoàn Thị H. Đề nghị: Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án số 116/2022/DS-ST ngày 28/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện VL, tỉnh BL.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu toàn bộ các tài liệu chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, nghe ý kiến tranh luận của các đương sự và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh BL, sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bà Đoàn Thị H gửi đến Tòa án nhận ngày 10/10/2022 còn trong hạn luật định và đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nên được Hội đồng xét xử xem xét lại bản án dân sự sơ thẩm theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Xét kháng cáo của bà Đoàn Thị H yêu cầu cấp phúc thẩm buộc bà Đinh Thị Th, anh Phan Minh H có trách nhiệm thanh toán số tiền vốn là 25.000.000 đồng, lãi phát sinh từ ngày 02/4/2019 (âm lịch) theo lãi suất 20%/năm, tiền lãi từ ngày 29/9/2022 đến khi thanh toán hết số tiền vốn theo lãi suất 20%/năm, thấy rằng:

[2.1] Đối với kháng cáo trả số tiền vốn 25.000.000 đồng:

Bà Đoàn Thị H cung cấp Biên nhận ngày 02/3/2018 thể hiện số tiền vay là 25.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 2%/tháng. Tuy bà Th xác định chữ ký trong Biên nhận ngày 02/3/2018 do bà H cung cấp không phải là chữ ký của bà nhưng bà Th thừa nhận bà và anh H có ký tên vào biên nhận vay số tiền 25.000.000 đồng. Bà Th xác định năm 2017, bà có vay tiền của bà H nhiều lần số tiền 19.000.000 đồng, do không có khả năng thanh toán lãi nên bà đã thiếu 3 tháng tiền lãi với số tiền là 5.700.000 đồng, bà thừa nhận bà H có đưa thêm cho bà 300.000 đồng cộng với số tiền lãi còn thiếu 5.700.000 đồng, bà H gộp tất cả lại thành số tiền 25.000.000 đồng và làm thành biên nhận mới có chữ ký của bà và anh H. Từ đó có cơ sở khẳng định bà Th có vay tiền của bà H.

Việc bà Th cho rằng đã thanh toán tiền lãi đến năm 2019 và đã trả được 9.000.000 đồng tiền vốn đều không có biên nhận, giấy tờ thể hiện cũng như không có ai chứng kiến việc bà thanh toán tiền vốn, lãi cho bà H. Mặt khác, bà H không thừa nhận bà Th có trả 9.000.000 đồng tiền vốn. Do đó, yêu cầu khởi kiện của bà H về việc đòi nợ vay số tiền vốn 25.000.000 đồng là có cơ sở, cần được chấp nhận. Bà H và bà Th, anh H đều xác định mục đích vay là để sử dụng chung cho bà Th và anh H nên bà Th và anh H phải cùng có trách nhiệm thanh toán cho bà H số tiền vốn 25.000.000 đồng như cấp sơ thẩm xét xử là có căn cứ.

[2.2] Đối với kháng cáo tính tiền lãi phát sinh từ ngày cho vay 02/4/2019 (âm lịch) tức là ngày 06/5/2019 (dương lịch) đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 28/9/2022 theo lãi suất 20%/năm:

Bà H cho rằng giữa bà và bà Th thỏa thuận lãi vay 2%/tháng và bà H đã cung cấp biên nhận ngày 02/3/2018 âm lịch, thể hiện lãi suất hai bên thỏa thuận là 2%/tháng. Bà Th không thừa nhận, bà Th cho rằng khi vay hai bên thỏa thuận lãi suất là 10%/tháng và bà đã thanh toán được 02 năm tiền lãi. Việc bà Th xác định lãi suất hai bên thỏa thuận là 10%/tháng nhưng không được bà H thừa nhận và có tranh chấp về lãi suất. Căn cứ khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định: *“Lãi suất vay do các bên thỏa thuận. Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay...”*; khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định: *“Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc trả lãi, nhưng không xác định rõ lãi suất và có tranh chấp về lãi suất thì lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn theo quy định tại khoản 1 Điều này tại thời điểm trả nợ”*. Do các đương sự có tranh chấp về lãi suất nên lãi suất được tính bằng 10%/năm (tương đương 0,83%/tháng). Bà H xác định khi vay hai bên thỏa thuận lãi suất 2%/tháng, bà Th và anh H đã thanh toán được 12 tháng với số tiền là 6.000.000 đồng. Xét thấy, mức lãi suất các bên thỏa thuận 2%/tháng là vượt mức quy định của pháp luật nên cần được điều chỉnh cho phù hợp.

Ngày vay là ngày 02/3/2018 âm lịch tức là ngày 19/3/2018 dương lịch, tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 28/9/2022 là 54 tháng 09 ngày x 25.000.000 đồng x 0,83% = 11.267.100 đồng. Tổng cộng vốn và lãi bà Th, anh H cùng có trách nhiệm

thanh toán cho bà H là 36.267.100 đồng (trong đó tiền vốn 25.000.000 đồng và tiền lãi 11.267.100 đồng). Số tiền lãi bà Th, anh H đã thanh toán là 6.000.000 đồng, được trừ vào số tiền bà Th, anh H có nghĩa vụ thanh toán cho bà H. Như vậy, bà Th và anh H còn có nghĩa vụ thanh toán cho bà H số tiền 36.267.100 đồng – 6.000.000 đồng = 30.267.100 đồng (Trong đó tiền vốn là 25.000.000 đồng, tiền lãi là 5.267.100 đồng) như cấp sơ thẩm xét xử là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[2.3] Đối với kháng cáo tính tiền lãi từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm là ngày 29/9/2022 đến khi thanh toán hết số tiền vốn theo lãi suất 20%/năm:

Xét thấy, việc bà H yêu cầu bà Th và anh H tiếp tục thanh toán tiền lãi từ ngày 29/9/2022 đến khi thanh toán hết số tiền vốn là phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận. Tuy nhiên, như đã phân tích ở mục [2.2] việc yêu cầu lãi suất 20%/tháng là không phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015. Có cơ sở chấp nhận yêu cầu của bà H buộc bà Th và anh H tiếp tục thanh toán tiền lãi từ ngày 29/9/2022 đến khi thanh toán hết nợ vốn theo mức lãi suất 10%/năm (tương đương 0,83%/tháng) như cấp sơ thẩm xét xử là có căn cứ.

[3] Từ những phân tích nêu trên, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bà Đoàn Thị H; chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án số 116/2022/DS-ST ngày 28/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện VL, tỉnh BL.

[4] Các phần khác của bản án sơ thẩm 116/2022/DS-ST ngày 28/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện VL, tỉnh BL không bị kháng cáo, kháng nghị đã phát sinh hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do bà Đoàn Thị H kháng cáo không được Tòa án chấp nhận nên phải chịu án phí phúc thẩm. Do bà H là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên được miễn toàn bộ án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bà Đoàn Thị H. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 116/2022/DS-ST ngày 28/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện VL, tỉnh BL.

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 227, Điều 228, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466, 468 Bộ luật Dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Đoàn Thị H đối với bà Đinh Thị Th và anh Phan Minh H.

2. Buộc bà Đinh Thị Th và anh Phan Minh H cùng có nghĩa vụ thanh toán cho bà Đoàn Thị H số tiền 30.267.100 đồng (Ba mươi triệu hai trăm sáu mươi bảy nghìn một trăm đồng) trong đó tiền vốn là 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng), tiền lãi là 5.267.100 đồng (Năm triệu hai trăm sáu mươi bảy nghìn một trăm đồng).

3. Kể từ ngày 29/9/2022, bà Đinh Thị Th và anh Phan Minh H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền gốc 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng) theo mức lãi suất 10%/ năm (tương đương 0,83%/tháng) cho đến khi trả dứt nợ.

4. Không chấp nhận yêu cầu của bà Đoàn Thị H yêu cầu bà Đinh Thị Th và anh Phan Minh H thanh toán số tiền lãi là 11.954.000 đồng (Mười một triệu chín trăm năm mươi bốn nghìn đồng) và thanh toán tiền lãi từ ngày 29/9/2022 đến khi thanh toán hết nợ theo mức lãi suất 20%/năm.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về án phí:**6.1.** Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Anh Phan Minh H phải chịu 756.677 đồng (Bảy trăm năm mươi sáu nghìn sáu trăm bảy mươi bảy đồng) nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện VL, tỉnh BL.

Bà Đinh Thị Th phải chịu 756.677 đồng (Bảy trăm năm mươi sáu nghìn sáu trăm bảy mươi bảy đồng) nhưng do bà Đinh Thị Th là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí.

Bà Đoàn Thị H phải chịu án phí của phần yêu cầu không được chấp nhận là 597.700 đồng (Năm trăm chín mươi bảy nghìn bảy trăm đồng). Bà Đoàn Thị H là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí.

6.2. Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Đoàn Thị H được miễn toàn bộ án phí.

7. Các phần khác của bản án sơ thẩm 116/2022/DS-ST ngày 28/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện VL, tỉnh BL không bị kháng cáo, kháng nghị đã phát sinh hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

8. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

9. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận

- TANDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh BL;
- TAND huyện VL;
- CCTHADS huyện VL;
- Đường sự;
- Lưu, Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký tên và đóng dấu)

Huỳnh Thị Kiều Anh